

Số: /BC-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3306/VP-TH ngày 23/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031, sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định**

##### **1.1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, các hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026<sup>1</sup>, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, liên tục, bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, sự giám sát của HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Việc thực hiện quy chế đã phát huy trách nhiệm, quyền hạn của tập thể UBND tỉnh gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân, tính chủ động, sáng tạo của từng thành viên UBND tỉnh, đặc biệt là của Chủ tịch UBND tỉnh, đã góp phần tiếp tục cải tiến lề lối, phương thức làm việc của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh.

Ngày 15/3/2026 diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, theo đó cử tri tỉnh Lạng Sơn đã bầu ra đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, tại kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh khoá XVIII đã bầu các chức danh chủ chốt của UBND tỉnh, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022); Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 (thay thế Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND) để phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính sau sắp xếp và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sự thay đổi trong chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh sau Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 và phù hợp với Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp tỉnh ban hành kèm theo Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, cần thiết rà soát, xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### **1.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định quy định về nguyên tắc làm việc; chế độ trách nhiệm; quan hệ công tác; phạm vi, cách thức, quy trình giải quyết công việc; chương trình công tác, các hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối tượng áp dụng của Quy chế là các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại dự thảo.

### **2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Nội dung dự thảo Quyết định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

### **3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định**

#### **3.1. Về thẩm quyền ban hành**

Việc trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân: “*Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp mình*” và quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 134/2025/NĐ-CP: “*1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy chế làm việc phù hợp với Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kèm theo Nghị định này*”.

**3.2. Về tên gọi văn bản:** Tên gọi của dự thảo Quyết định phù hợp với nội dung của dự thảo Quyết định.

#### **3.3. Dự thảo Quyết định**

Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.

#### **3.4. Dự thảo Quy chế**

Nội dung dự thảo Quy chế đã quy định bám sát các nội dung tại Quy chế làm việc mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 314/2025/NĐ-CP của Chính phủ và cụ thể hóa một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn. Sở Tư pháp cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Quy chế, đề nghị xem xét thêm một số nội dung sau:

- Đề nghị sửa trích dẫn quy định “*tại khoản 3 **Điều 24** Quy chế này*” thành “*tại khoản 3 **Điều 26** Quy chế này*” tại khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 6 cho chính xác vì tại khoản 3 Điều 26 dự thảo Quy chế quy định: “3. Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và quyết định những nội dung trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương:...”

- Tại khoản 4 Điều 4 quy định: “4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ thường trực để giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; **phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Chủ tịch vắng mặt tại cơ quan.** Khi một Phó Chủ tịch đi vắng, Chủ tịch trực tiếp giải quyết hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết công việc thay Phó Chủ tịch đi vắng”.

Tại dự thảo đã quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ thường trực để giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, do vậy đề nghị xem xét quy định rõ hơn việc phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh **khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh vắng mặt tại cơ quan.**

- Tên Điều 10 quy định: “Điều 10. Quan hệ công tác giữa người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**”.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 10 quy định:

“1. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giải quyết và trả lời bằng văn bản các đề nghị của **Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã** đối với các nội dung thuộc thẩm quyền trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, trừ trường hợp pháp luật quy định thời hạn; trường hợp xử lý những vấn đề đột xuất, cấp bách hoặc vấn đề phức tạp, cần phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thì trả lời theo thời hạn đề nghị của cơ quan xin ý kiến.

**Văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã** gửi các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải do

***lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ký ban hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.***

Đề nghị rà soát để bổ sung tên Điều cho đầy đủ và thống nhất.

- Tại Điều 17 quy định: ***“Điều 17. Quy trình xử lý hồ sơ trình xin chủ trương bổ sung dự toán, hồ sơ trình dự thảo quyết định bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị”.***

Tuy nhiên, tại Điều 12 của dự thảo Quy chế đã có quy định chung về ***Yêu cầu đối với hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*** và Điều 15 quy định về ***Quy trình xử lý hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh***.

Do vậy, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét, giải trình cụ thể về cơ sở, căn cứ để quy định các nội dung tại Điều 17 của Quy chế.

#### **4. Các hồ sơ khác**

##### ***4.1. Nội dung dự thảo Tờ trình***

Tại khoản 2 (mục V) về thời gian trình ban hành: ***Tháng 4/2026***, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

##### ***4.2. Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quy chế***

- Đề nghị rà soát các quy định tại dự thảo Quy chế để sửa nội dung thuyết minh tại Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quy chế cho chính xác (Tại trang 5, trang 8, trang 11 sửa thuyết minh từ ***“tại khoản 3 Điều 24 Quy chế”*** thành ***“tại khoản 3 Điều 26 Quy chế”***. Tại trang 12 sửa thuyết minh từ ***“khoản 1 Điều 24”*** thành ***“khoản 1 Điều 26 Quy chế”***; sửa ***“Khoản 1 Điều 26 Quy chế này”*** thành ***“Khoản 1 Điều 28”***... Bổ sung cụ thể thuyết minh cơ sở, căn cứ pháp lý đối với quy định tại Điều 17 của dự thảo.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy chế tại Bản so sánh, thuyết minh đối với nội dung ***“Việc biểu quyết có thể được thực hiện tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, bằng Phiếu lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không cần thiết phải tổ chức họp để thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi toàn bộ hồ sơ và Phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;”*** chưa thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy chế, đề nghị rà soát để bảo đảm thống nhất.

#### **5. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

## **6. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

### **6.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

Dự thảo Quyết định đã được xây dựng theo Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

### **6.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo**

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước soạn thảo, lấy ý kiến, gửi thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND tỉnh.

## **7. Về điều kiện trình UBND tỉnh**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện các nội dung của dự thảo theo các nội dung đề nghị tại Báo cáo thẩm định này để bảo đảm đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định để trình UBND tỉnh; đồng thời, thực hiện theo quy định tại khoản 1<sup>2</sup>, khoản 2<sup>3</sup> Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (STH).

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Hùng Trường**

<sup>2</sup> “1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản; b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.”

<sup>3</sup> “2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.”